

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/10/2018.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xử án TAND huyện C, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN.

Chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã CKI, huyện KN, tỉnh ĐL.

Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị Th và anh T tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN vào ngày 04/3/2011. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đánh đập, ghen tuông và xúc phạm chị. Vì con cái chị Th đã nhẫn nhịn nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, vì thế chị và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay chị Th không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Th và anh T có với nhau được 02 người con chung. Cháu thứ nhất tên là Lý Mạnh Th, sinh ngày 26/3/2009; Cháu thứ hai tên là Lý Thị Minh T, sinh ngày 26/7/2010. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là

1.000.000 đ/tháng/ cháu cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Lý Văn T trình bày:* Anh T công nhận quá trình anh chị chung sống và đăng ký kết hôn như lời chị Th trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận đôi lúc trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hơn nữa do anh T đôi lúc có hơi ghen tuông và mỗi khi như vậy thỉnh thoảng anh T cũng có hành vi bạo lực đối với chị Th. Hiện nay anh T đã suy nghĩ lại và rất ân hận về hành vi của mình và mong muốn Tòa án tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng anh chị có thể đoàn tụ về cùng chung sống với nhau và nuôi dạy con cái khôn lớn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị Th có hai con chung đúng như chị Th đã trình bày; anh T có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp anh chị không thể đoàn tụ và quay lại chung sống với nhau thì anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Mạnh Th, sinh ngày 26/3/2009 và đồng ý giao cháu Lý Thị Minh T, sinh ngày 26/7/2010 cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Th và anh Lý Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân. Về con chung chị Th và anh T thống nhất giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Tại phiên tòa cháu Lý Mạnh Th trình bày cháu mong muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các cháu khôn lớn, trường hợp bố, mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa cháu Lý Thị Minh T trình bày cháu mong muốn bố mẹ cháu về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các cháu khôn lớn, trường hợp bố, mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Th và anh Lý Văn T thống nhất giải quyết theo nguyện vọng của các con, cháu Lý Mạnh Th do anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, cháu Lý Thị Minh T do chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và không bên nào yêu cầu về cấp dưỡng đối với các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn; bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS.

- *Về tố tụng:* Đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung đề nghị HĐXX giải quyết theo nguyện vọng của cháu Lý Mạnh Th và cháu Lý Thị Minh T, giao cháu Lý Mạnh Th do anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, giao cháu Lý Thị Minh T do chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và không bên nào yêu cầu về cấp dưỡng đối với các cháu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Lý Văn T; anh Lý Văn T đang cư trú tại thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Th và anh Lý Văn T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cả hai bên đều thừa nhận, cuộc sống gia đình anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, mặt khác anh T thường có hành vi ghen tuông và mỗi khi ghen tuông anh T thường có hành vi sử dụng bạo lực với chị Th; mặc dù anh T trình bày không muốn ly hôn, tuy nhiên trong suốt quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Th nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh T. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa các bên nhưng không thành; hiện nay chị Th không còn tình cảm với anh T và cả hai đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Quá trình xác minh tại địa phương chỉ hội trưởng hội phụ nữ và phó trưởng thôn 02, xã Đ đều cho biết chị Th đã bỏ đi và không còn chung sống với anh T được 03 năm. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh T.

[3]. *Về con chung*: Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay điều kiện kinh tế của cả anh Toàn và chị Th đều khó khăn; do đó việc giao các con cho một bên nuôi dưỡng, chăm sóc là không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các cháu. Cháu Lý Thị Minh T hiện nay còn nhỏ, là con gái và tại phiên tòa cháu T có nguyện vọng nếu bố, mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ và cháu Th có nguyện vọng xin được ở với bố do đó việc giao cháu Lý Thị Minh T cho chị Hoàng Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; và giao cháu Lý Mạnh Th cho anh Lý Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo các điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu, không cần buộc các bên phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hợp lý.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Lý Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lý Mạnh Th, sinh ngày 26/3/2009 cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Giao cháu Lý Thị Minh T, sinh ngày 26/7/2010 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi), cháu Lý Thị Minh T hiện nay đang sống cùng anh Lý Văn T tại địa chỉ Thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh ĐN.

Chị Th, anh T không phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002758 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh ĐN.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

